

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23- 4 - 2020

*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn.*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Danh Sử
2. Ông Tạ Khắc Nghĩa.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngân.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐ-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn S, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 01 năm 2020 và bản tự khai, nguyên đơn anh Vũ Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Nguyễn Thị Ng kết hôn với nhau và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình vào ngày 25/8/2014 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng anh chị sinh sống tại xã Q. Tuy nhiên hai vợ chồng anh chị hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau, mặt khác thời gian anh đi làm vắng nhà chị N có quan hệ bất chính với người khác và có con riêng. Anh chị đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Nay anh xác định mâu thuẫn giữa anh và chị N trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng nên anh xin ly hôn với chị N để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Anh xác định anh và chị N có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Thiên Ân sinh ngày 19/9/2015, hiện cháu đang ở với chị N, anh đồng ý cho chị N tiếp tục được nuôi cháu và anh tự nguyện cấp dưỡng việc nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Về tài sản và công nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Ngày 03 tháng 01 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo đơn khởi kiện của anh Vũ Văn Th. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định.

Đối với chị Nguyễn Thị Ng mặc dù đã biết việc Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý giải quyết vụ án anh Thúc xin ly hôn với chị, nhưng chị N vẫn không gửi văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án đến Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Theo biên bản xác minh của Tòa án với Ủy ban nhân dân xã Q thì hiện nay chị N vẫn có hộ khẩu và đang sinh sống tại Thôn S, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Những lần Tòa án phối hợp với Ủy ban xã Q đến nhà tổng đạt các thông báo của Tòa án cho chị N thì chị N không có nhà, mẹ chị N là bà Lê Thị T không nhận và cũng không ký bất cứ biên bản giao nào. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành lập biên bản niêm yết tất cả các thông báo của Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại biên bản xác minh ngày 06/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện N với UBND xã Q thì ủy ban xác định anh Th và chị N hiện đã ly thân do mâu thuẫn vợ chồng.

Tại đơn xin xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện và bản tự khai.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

-Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn S, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều

35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật.

- *Việc xác định quan hệ tranh chấp*: Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử*: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát*: Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ*: Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

Đề nghị HĐXX: Căn cứ các Điều 5, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự. Khoản 5, khoản 6 Điều 27 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị tuyên:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn Th. Xử lý hôn giữa anh Vũ Văn Th và chị Nguyễn Thị Ng.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*: Giao cháu Nguyễn Vũ Thiên Â sinh ngày 19/9/2015 cho chị Nguyễn Thị Ng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu cho đến khi cháu Â đủ 18 tuổi. Anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng mỗi tháng là 1500.000 đồng kể từ tháng 5/2020 cho đến khi cháu Nguyễn Vũ Thiên Â đủ 18 tuổi.

3. *Về án phí ly hôn*: Anh Vũ Văn Th phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng. Anh Th đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, anh Th còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thôn S, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Đối với anh Vũ Văn Th quá trình giải quyết chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, có đơn xin xử vắng mặt. Đối với chị Nguyễn Thị Ng, mặc dù biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án anh Th xin ly hôn với chị, nhưng chị Ng vẫn không gửi văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án đến Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[2]. **Về nội dung:** *Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:*

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Văn Th và chị Nguyễn Thị Ng là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau. Thực tế anh chị ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Th với chị Ng là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Anh Th và chị Ng có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Thiên Ân sinh ngày 19/9/2015, hiện cháu đang ở với chị Ng. Ý kiến của anh Th đồng ý cho chị Ng tiếp tục được nuôi cháu và anh tự nguyện cấp dưỡng việc nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay cháu Ân mới 5 tuổi, đang sinh sống ổn định với chị Ng, chị Ng là lao động tự do có thu nhập, mặt khác anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ng. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định, lợi ích mọi mặt của cháu Ân nên tiếp tục giao cháu cho chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng của anh Th là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Vũ Thiên Ân đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Thức phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng: Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu khởi kiện của anh Vũ Văn Th. Xử lý hôn giữa anh Vũ Văn Th và chị Nguyễn Thị Ng.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao cháu Nguyễn Vũ Thiên Â sinh ngày 19/9/2015, hiện cháu đang ở với chị Ng cho chị Ng tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh Vũ Văn Th là: Anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Vũ Thiên Â cùng chị Ng với mức là 1500.000đ/tháng kể từ tháng 5/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày chị Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Th không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng anh Thức còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Văn Th phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí ly hôn số AA/2018/0000411 ngày 03/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Anh Th phải nộp tiếp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng.

4. Quyền kháng cáo: Anh Th và chị Ng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Q
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh